TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ NHA TRANG** **TỈNH KHÁNH HÒA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: **460**/2022/QĐST-HNGĐ	*Nha Trang, ngày 30 tháng 6 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 659/2022/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 5 năm 2022, giữa:

Nguyên đơn: Bà Huỳnh Ngọc G, sinh năm 1982

HKTT và địa chỉ hiện nay: Tổ 8 thôn Phú T2, xã Vĩnh T2, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa.

Bị đơn: Ông Trần Anh T1, sinh năm 1977

HKTT và địa chỉ hiện nay: Tổ 8 thôn Phú T2, xã Vĩnh T2, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa.

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82, 83, 84 và 116 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 22 tháng 6 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 22 tháng 6 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Huỳnh Ngọc Gvà ông Trần Anh T1.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Giao con chung là cháu Trần Huỳnh Thu T3, sinh ngày 01/11/2006 cho bà Huỳnh Ngọc G trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng,

giáo dục cho đến khi đủ 18 tuổi; bà G không yêu cầu ông Trần Anh T1 cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở, nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của người trực tiếp nuôi dưỡng.

Vì quyền lợi của con, khi cần thiết các bên được quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản chung và nợ chung: Bà G, ông T1 xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Bà Huỳnh Ngọc G phải nộp 75.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn và tự nguyện nộp thay ông Trần Anh T1 75.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn. Bà Huỳnh Ngọc G phải nộp tổng cộng 150.000 đồng tiền án phí sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số AA/2021/0001867 ngày 26/5/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Nha Trang.

Trả lại bà Huỳnh Ngọc G 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí đã nộp. Bà G đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND TP.Nha Trang;
- Chi cục THA dân sự TP.Nha Trang;
- UBND xã Ninh T4, thị xã Ninh H; (GCNKH số 59, quyển số 01/2005 ngày 06/12/2005)
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Bùi Nguyên Châu